TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG XƯƠNG** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2023/HS-ST
Ngày: 25 - 9 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Thu Thủy
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Lợi
Bà H Thị Thúy
- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Sơn
- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Hương Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 63 /2023/HSST ngày 23/8/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64 /2023/QĐXXST - HS ngày 11/9/2023 đối với bị cáo:

Lê Văn H - sinh ngày 05/8/1997;
Nơi cư trú: xã T, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn N và bà Hoàng Thị S; có vợ là Vũ Thị Xuân Q và chưa có con; tiền án, tiền sự: Không.
Bị cáo bị áp dụng Biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/6/2023 đến nay.
Có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**
- Chị Nguyễn Thị H1 - sinh năm 1987 (có đơn xin xét xử vắng mặt).
Địa chỉ: xã T, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.
- Chị Trần Thị C - sinh năm 1978 (có đơn xin xét xử vắng mặt).
Địa chỉ: xã T, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Xuất phát từ động cơ vụ lợi, trong khoảng thời gian từ tháng 02/2022 đến tháng 6/2023, Lê Văn H đã sử dụng tiền của cá nhân cho người dân trên địa bàn huyện Quảng Xương vay với lãi suất 3.333 đồng/1 triệu/1 ngày tương đương với mức lãi suất từ 121,6%/1 năm. Khi đưa tiền cho khách vay, H sẽ cắt trước tiền lãi của tháng đầu tiên, đến các tháng tiếp theo khách vay sẽ phải trả tiền lãi hàng tháng cho H theo như đã thỏa thuận cho đến khi nào khách trả hết tiền gốc.

Quá trình điều tra xác định: Từ tháng 02 năm 2022 đến tháng 6 năm 2023, Lê Văn H đã sử dụng số tiền 65.000.000đ của cá nhân cho 02 khách vay lấy lãi với mức lãi suất đều vượt quá 05 lần mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự. Cụ thể như sau:

1. Ngày 16/02/2022 Lê Văn H cho chị Nguyễn Thị H1 (ở xã T, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá) vay số tiền 45.000.000đ, không ấn định ngày trả gốc, với lãi suất 3.333 đồng/1 triệu/1 ngày, tương đương 121,6%/1 năm, số tiền lãi hàng tháng chị H1 phải trả là 4.500.000đ. Khi vay H cắt trước tiền lãi tháng đầu tiên và đưa cho chị H1 40.500.000đ. Đến 16/10/2022 do điều kiện kinh tế khó khăn nên H và chị H1 thống nhất chị H1 không phải trả lãi nữa. Tính đến ngày 16/10/2022 chị H1 đã vay của H 08 tháng, tiền lãi là 36.000.000đ và chưa trả tiền gốc; trong đó số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự trong vòng 08 tháng là 5.917.808đ. Số tiền H đã thu lời bất chính của chị H1 trong 8 tháng là 30.082.192đ.

2. Ngày 17/7/2022 Lê Văn H cho chị Trần Thị C (ở xã T, huyện Quảng Xương) vay 20.000.000đ không ấn định ngày trả gốc, với lãi suất 3.333 đồng/1 triệu/1 ngày, tương đương 121,6%/1 năm, số tiền lãi hàng tháng chị C phải trả là 2.000.000đ. Khi vay H cắt trước tiền lãi tháng đầu tiên, đưa cho chị C 18.000.000đ. Tính đến ngày 12/6/2023 thời điểm phát hiện tội phạm, chị C đã vay của H số tiền trên trong thời gian 10 tháng 26 ngày, tổng số tiền lãi nhằm thu theo thỏa thuận là 21.733.333đ; trong đó số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự trong vòng 10 tháng 26 ngày cho khoản vay là 3.572.603đ; số tiền Lê Văn H nhằm thu lời bất chính là 18.160.731đ. Thực tế chị C đã trả cho H 07 tháng tiền lãi là 14.000.000đ và chưa trả tiền gốc, trong đó số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự là 2.301.370đ, Lê Văn H đã thu lời bất chính số tiền 11.698.630đ của chị Trần Thị C.

Như vậy, trong khoảng thời gian từ tháng 02/2022 đến tháng 6/2023, Lê Văn H đã sử dụng số tiền 65.000.000đ cho 02 khách vay gồm: Chị Nguyễn Thị H1, chị Trần Thị C với lãi suất 121,6%/năm. Mức lãi suất trên đã vượt quá từ 6,8 lần so với mức lãi suất cao nhất theo quy định tại khoản 1 điều 468 Bộ luật Dân sự; trong

đó: Tổng số tiền lãi theo thoả thuận mà Lê Văn H sẽ thu được của 02 người vay kể từ ngày vay cho đến ngày 12/6/2023 (thời điểm phát hiện tội phạm) là 57.733.333đ. Trong đó, số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất vay cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự là 9.490.411đ. Số tiền lãi vượt quá quy định mà Lê Văn H đã và sẽ thu được là 48.242.922đ.

Thực tế H đã thu của 02 khách vay 50.000.000đ tiền lãi, trong đó số tiền lãi theo quy định là 8.219.178đ; Lãi suất vượt quá mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự là 41.780.822đ.

* Về các biện pháp tư pháp:

- *Đối với các khoản nợ gốc:* Đối với số tiền nợ gốc 45.000.000đ của chị Nguyễn Thị H1 chưa trả, 20.000.000đ chị Trần Thị C chưa trả cho Lê Văn H, đây là số tiền của H dùng vào việc phạm tội, nên cần tịch thu của chị H1, chị C số tiền trên để sung vào ngân sách Nhà nước.

- *Đối với số tiền lãi thu được tương ứng với mức lãi suất BLDS quy định*: Số tiền 8.219.178đ là tiền lãi Lê Văn H đã thu được của chị H1 và chị C, tương ứng với mức lãi suất 20%/năm theo quy định của Bộ luật Dân sự, tuy không bị tính xác định trách nhiệm hình sự nhưng là khoản tiền phát sinh từ hành vi phạm tội nên cần tịch thu của Lê Văn H để sung vào ngân sách Nhà nước.

- *Đối với số tiền thu lời bất chính mà Lê Văn H đã thu của người vay, gồm*: chị Nguyễn Thị H1 30.082.192đ, chị Trần Thị C 11.698.630đ. Quá trình điều tra xác định chị H1, chị C đều sử dụng tiền vay vào mục đích cá nhân hợp pháp, do vậy, theo quy định của pháp luật H phải trả lại số tiền trên cho những người vay. Tuy nhiên chị H1, chị C không yêu cầu H phải trả lại số tiền trên.

Tại bản Cáo trạng số 65/CT-VKSQX ngày 23/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương truy tố bị cáo Lê Văn H về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện VKSND huyện Quảng Xương giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như cáo trạng đã nêu và đề nghị HĐXX: Căn cứ khoản 1 Điều 201; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của BLHS. Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Văn H từ 60.000.000đ đến 70.000.000đ.

* Về biện pháp tư pháp: Đề nghị căn cứ khoản 1 Điều 46; điểm a,b khoản 1 Điều 47; Điều 48 BLHS. Điều 5 Nghị quyết 01/2021 ngày 20/12/2021 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 201 BLHS.

- *Đối với số tiền gốc:* Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước tổng số tiền 65.000.000đ là tiền Lê Văn H sử dụng cho chị Nguyễn Thị H1 và chị Trần Thị C vay. Cụ thể: Tịch thu của chị Nguyễn Thị H1 số tiền 45.000.000đ chị H1 còn nợ H; tịch thu của chị Trần Thị C số tiền 20.000.000đ chị C còn nợ H.

- *Đối với tiền lãi thu được tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy*

định của BLDS: Tịch thu của Lê Văn H để sung vào ngân sách Nhà nước tổng số tiền 8.219.178đ là tiền lãi H đã thu được của chị H1 và chị C (tương ứng với mức lãi suất 20%/năm theo quy định của Bộ luật Dân sự).

- *Đối với số tiền lãi vượt quá mức lãi suất quy định của Nhà nước mà Lê Văn H đã thu của người vay gồm:* Chị Nguyễn Thị H1 là 30.082.192đ; chị Trần Thị C 11.698.630đ. Chị Nguyễn Thị H1 và chị Trần Thị C đều không yêu cầu Lê Văn H trả lại số tiền trên nên không xem xét.

* Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận, chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quảng Xương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục và tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu khác phản ánh trong hồ sơ vụ án. Xác định: Xuất phát từ động cơ tư lợi, trong khoảng thời gian từ tháng 2/2022 đến tháng 6/2023, Lê Văn H đã sử dụng số tiền 65.000.000đ của cá nhân cho chị Nguyễn Thị H1, Trần Thị C vay với lãi suất từ 121,6%/năm vượt quá 6,8 lần so với mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự, thu lời bất chính với tổng số tiền là 48.242.922đ.

HĐXX đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đủ dấu hiệu cấu thành tội: "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự"; tội danh và khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 201 BLHS. Vì vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương truy tố bị cáo về tội: "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo quy định tại khoản 1 Điều 201 BLHS là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất của vụ án và nhân thân của bị cáo:

- Bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật hình sự, ý thức được hành vi cho vay lãi nặng bị pháp luật nghiêm cấm nhưng do muốn thu lời bất chính từ việc cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự, bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, ngoài ra còn ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự xã hội. Hành vi đó làm cho người vay tiền lâm vào hoàn cảnh khó khăn, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS của bị cáo:

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1Điều 51 của BLHS.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Xét tính chất của vụ án và nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo HĐXX xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Về biện pháp tư pháp:

- *Đối với số tiền gốc:* Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước tổng số tiền 65.000.000đ là tiền Lê Văn H sử dụng cho chị Nguyễn Thị H1 và chị Trần Thị C vay chưa trả cho H. Cụ thể: Tịch thu của chị Nguyễn Thị H1 số tiền 45.000.000đ chị H1 còn nợ H; tịch thu của chị Trần Thị C số tiền 20.000.000đ chị C còn nợ H.

- *Đối với tiền lãi thu được tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định của BLDS*: Tịch thu của Lê Văn H để sung vào ngân sách Nhà nước tổng số tiền 8.219.178đ là tiền lãi H đã thu được của chị H1 và chị C (tương ứng với mức lãi suất 20%/năm theo quy định của Bộ luật Dân sự).

- *Đối với số tiền lãi vượt quá mức lãi suất quy định của Nhà nước mà Lê Văn H đã thu của người vay gồm:* Chị Nguyễn Thị H1 là 30.082.192đ; chị Trần Thị C 11.698.630đ. Chị Nguyễn Thị H1 và chị Trần Thị C đều không yêu cầu Lê Văn H trả lại số tiền trên nên HĐXX không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 201; điểm i, s khoản 1Điều 51; Điều 35 của BLHS.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn H phạm tội "*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự"*.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn H 60.000.000đ *(Sáu mươi triệu đồng)*.

- Về biện pháp tư pháp: Căn cứ khoản 1 Điều 46; điểm a,b khoản 1 Điều 47; Điều 48 BLHS. Điều 5 Nghị quyết 01/2021 ngày 20/12/2021 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 201 BLHS.

Đối với số tiền gốc: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước tổng số tiền 65.000.000đ là tiền Lê Văn H sử dụng cho chị Nguyễn Thị H1 và chị Trần Thị C vay. Cụ thể: Tịch thu của chị Nguyễn Thị H1 số tiền 45.000.000đ chị H1 còn nợ H; Tịch thu của chị Trần Thị C số tiền 20.000.000đ chị C còn nợ H.

Đối với tiền lãi thu được tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định của BLDS: Tịch thu của Lê Văn H để sung vào ngân sách Nhà nước tổng số tiền 8.219.178đ là tiền lãi H đã thu được của chị H1 và chị C (tương ứng với mức lãi suất 20%/năm theo quy định của Bộ luật Dân sự).

Đối với số tiền lãi vượt quá mức lãi suất quy định của Nhà nước mà Lê Văn H đã thu của người vay gồm: Chị Nguyễn Thị H1 là 30.082.192đ; chị Trần Thị C 11.698.630đ. Chị Nguyễn Thị H1 và chị Trần Thị C không yêu cầu Lê Văn H trả lại số tiền trên nên HĐXX không xem xét.

- Về án phí: Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 3; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án; Mục 1 phần I Danh mục mức án phí, lệ phí Toà án ban hành kèm theo Nghị Quyết.

Buộc bị cáo Lê Văn H phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Thanh Hóa;*
- *VKSND H Quảng Xương;*
- *THADS huyện Quảng Xương;*
- *Công an huyện Quảng Xương;*
- *Bị cáo;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đào Thị Thu Thủy

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND H Quảng Xương;
- THADS huyện Quảng Xương;
- Công an huyện Quảng Xương;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Thị Thu Thủy